

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, ông Vũ Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cấp
- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 08/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Đức K, sinh năm 1996 tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Đức B, sinh năm 1967 (chết) và bà Văn Thị S, sinh năm 1968; vợ: Trần Thị Thanh M, sinh năm 1994; con: Có một con sinh năm 2016; tiền sự: Ngày 25/11/2016, TAND huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi Xâm hại danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình, thời gian chấp hành là 24 tháng. Ngày 20/10/2018 chấp hành xong; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 29/7/2013 công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành là 24 tháng; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt ngày 10/6/2019 theo Lệnh truy nã, ngày 12/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1997 tại thôn Thứ Nhất, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Thứ Nhất, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 5/12/2016, bị Công

an TP Thái Bình bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, TAND thành Phố Thái Bình xử phạt 12 tháng tù giam tại bản án số 20/2017/HSST ngày 15/02/2017, ngày 05/12/2017 chấp hành xong; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:*

1. Ông Võ Xuân T (Pháp danh Thích Quảng B), sinh năm 1980;

Địa chỉ: Chùa K, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam

2. Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Hà Xuân T - Chủ tịch UBND xã Y

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Hà Văn T - Phó chủ tịch UBND xã Y

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Anh Ngô Đức T - Sinh năm 1978

Chị Hà Thị T - Sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Điền, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bà Phạm Thị C - Sinh năm 1950

Ông Hà Minh C

Ông Hà Xuân Đ

Cùng địa chỉ: Nguyệt Thượng, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Ông Mai Đức T - Sinh năm 1950

Bà Văn Thị X - Sinh năm 1968

Chị Mai Thị L - Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn An Ninh, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam

Tại phiên tòa có mặt bị cáo K, bị cáo Q; vắng mặt ông T, anh T, chị T, bà C, ông C, ông Đ, ông T, bà X, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Đức K cùng Nguyễn Hồng Q có lý lịch nêu trên. Khoảng 8 giờ ngày 21/4/2019, K mang một chiếc kim kim loại (dạng kim điện) và điều khiển xe máy nhãn hiệu LIFAN-Dream BKS 90H5-3620 đến nhà Q rủ Q đi trộm cắp, Q đồng ý. K điều khiển xe máy chở Q đi đến địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Khi đi đến chùa P, thuộc thôn Nguyệt Thượng, xã Y, huyện Y, K dừng lại trước cổng chùa, thấy không có người, K bàn với Q vào trộm cắp tài sản. K trèo qua tường bao đột nhập vào trong chùa quan sát, rồi đi ra lấy chiếc kim mang theo đang để ở giá giữa xe máy. Sau đó K và Q trèo qua tường vào phía trong chùa, đi đến cửa phụ K dùng

kìm mở khóa. Cả hai đi vào trong gian phòng thờ lục tìm tài sản và thấy 01 chiếc âm ly Amlifitef, nhãn hiệu AREXTON màu đen để ở trong tủ gỗ kê ở giữa phòng, Q tháo các đầu dây điện cắm ở chiếc âm ly, K đi đến dùng tay gạt cửa hòm công đức để ở cạnh bàn thờ ra và lấy số tiền 183.000 đồng ở trong hòm. Lấy được tài sản chiếc âm ly cùng số tiền trong hòm công đức, Q bê chiếc âm ly cùng K trèo qua tường ra ngoài. Sau đó K điều khiển xe máy chở Q ôm chiếc âm ly đến nhà anh Ngô Đức T, sinh năm 1978, trú tại thôn Bình Điền, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định bán cho anh T với số tiền 800.000 đồng, rồi cả hai chia nhau chi tiêu hết.

Đến khoảng 9 giờ ngày 25/4/2019, ông Mai Đức T, sinh năm 1950, trú tại thôn An Ninh, xã An Lão đến chùa K thuộc thôn An Ninh chơi và gặp ông Võ Xuân T (pháp danh Thích Quảng B), sinh năm 1980, trú tại thôn An Ninh. Ông T nói với ông T về việc chùa P bị hai kẻ gian đột nhập vào lấy trộm tài sản và cho ông T xem đoạn clip do Camera tại chùa P ghi lại. Ông T xem xong nhận ra hai đối tượng đột nhập vào chùa trộm cắp tài sản là K và Q. K đã khai nhận với ông T là vào chùa trộm cắp tài sản và cùng với ông T đến nhà T để chuộc lại tài sản. Ông T đưa cho K số tiền 800.000 đồng đưa cho anh T chuộc lại chiếc âm ly rồi đưa cho ông T mang về chùa trả lại cho ông T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: Giá trị hiện tại của đầu Amlifitef, nhãn hiệu AREXTON, màu đen trị giá 4.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc âm ly đầu Amlifitef, nhãn hiệu AREXTON màu đen là vật chứng vụ án. Thu giữ 01 chiếc khóa Việt Tiệp bằng kim loại màu đen KT (10x6) cm, chốt cài móc khóa bị cong vênh, biến dạng, không còn giá trị sử dụng là vật chứng vụ án.

Cáo trạng số 61/Ctr - VKS-YY ngày 23/8/2019 của VKSND huyện Ý Yên truy tố các bị cáo Mai Đức K và Nguyễn Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 61/Ctr - VKS-YY ngày 23/8/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Mai Đức K và Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Mai Đức K từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị bắt giữ, ngày 10/6/2019.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hồng Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị bắt giữ, ngày 31/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Xuân T đã nhận lại chiếc âm ly và không yêu cầu gì đối với Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q. Người đại diện hợp pháp của chùa P không có yêu cầu gì đối với Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q phải bồi thường số tiền 183.000 đồng và 01 chiếc khóa bị hỏng, chốt cài móc khóa bị cong vênh. Ông Mai Đức T là người bỏ ra số tiền 800.000 đồng đưa cho Mai Đức K chuộc lại chiếc âm ly, ông T không đề nghị K, Q phải bồi thường số tiền trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không đặt vấn đề giải quyết. Vì vậy đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp bằng kim loại màu đen KT (10x6) cm, chốt cài móc khóa bị cong vênh, biến dạng.

Về các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Ngô Đức T là người mua chiếc âm ly do Mai Đức K và Nguyễn Hồng Q trộm cắp được với số tiền 800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T không biết chiếc âm ly trên là do K, Q phạm tội mà có. Do vậy T không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không đặt vấn đề xử lý đối với Ngô Đức T; Đối với chị Mai Thị L cho Mai Đức K mượn xe máy nhãn hiệu LIFAN-Dream BKS 90H5-3620, chị L không biết K, Q sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản. Do vậy chị L không có vai trò đồng phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không đặt vấn đề xử lý đối với chị Mai Thị L. Vì vậy các nội dung trên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Ý kiến tranh luận tại phiên tòa:

Các bị cáo: Các bị cáo cho rằng tài sản trộm cắp là chiếc âm ly bán được 800.000 đồng và 183.000 đồng, đó là số tiền không nhiều. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với hai bị cáo từ 24 - 30 tháng tù là quá cao.

Kiểm sát viên: Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không phải là 983.000 đồng mà là 4.883.000 đồng; Bản thân bị cáo K là người khởi xướng và cùng thực hiện phạm tội với bị cáo Q, bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu. Bị cáo Q là người thực hành, bản thân có 01 tiền án nên phải chịu 01 tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với cả hai bị cáo từ 24-30 tháng tù là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo không còn ý kiến tranh luận.

Không còn ai có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo K, bị cáo Q thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ tang vật, tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với sự thật khách quan. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8^h sáng ngày 21/4/2019, tại chùa P, thuộc thôn Nguyệt Thượng, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản các đối tượng Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q cây phá khóa đột nhập vào trong chùa P trộm cắp 01 chiếc âm ly đầu Amlifitef, nhãn hiệu AREXTON có giá trị 4.700.000 đồng của ông Võ Xuân T và số tiền 183.000 đồng của chùa P. Tổng tài sản trị giá Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q chiếm đoạt của chủ sở hữu tài sản là 4.883.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Vì muốn thoả mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có hai đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo K là người khởi xướng và cùng bị cáo Q trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét Th chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo K có 01 tiền sự và đã từng bị cơ quan có thẩm quyền đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Q có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo Th nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi cân nhắc về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án này, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không sở hữu tài sản gì lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, ông T và người đại diện hợp pháp của chùa P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 183.000 đồng cùng với 01 chiếc khóa bị các bị cáo phá hỏng và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp bằng kim loại màu đen KT (10x6) cm, chốt cài móc khóa bị cong vênh, biến dạng.

[9] Xét hành vi của những người có liên quan: Quá trình điều tra xác định anh Ngô Đức T, chị Mai Thị L không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo, đồng thời cơ quan điều tra xác định anh T không phạm tội “Chứa chấp hoặc

tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Xét về tư cách tham gia tố tụng: Ông Mai Đức T là người bỏ ra số tiền 800.000 đồng đưa cho Mai Đức K trả cho anh Ngô Đức T chuộc lại chiếc âm ly, ông T không đề nghị K, Q phải bồi thường số tiền trên, đồng thời bị cáo K cũng không có đề nghị gì đối với bị cáo Q về số tiền này; chị Mai Thị L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô LIFAN-Dream BKS 90H5-3620, không liên quan đến vụ án, chị L đã nhận lại chiếc xe. Ông T, anh T và chị L không có ý kiến gì khác. Vì vậy HĐXX xác định, ông T, anh T và chị L tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người làm chứng.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền K cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Mai Đức K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị bắt giữ, ngày 10/6/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hồng Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị bắt giữ, ngày 31/5/2019.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền K cáo:

Các bị cáo Mai Đức K, Nguyễn Hồng Q được quyền K cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền K cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã An Lão, huyện B;
- UBND xã Y, huyện Ý Yên;
- BP theo dõi THA phạt tù
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh